

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải;

Chuyên ngành: Xây dựng Đường bộ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Đức Phong

2. Ngày tháng năm sinh: 16/08/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cẩm Việt, Thanh Hà, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7, B15 Ngách 15/4, Tổ dân phố 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Kỹ thuật Công trình đặc biệt, Tầng 14, Nhà S1, Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0868.160.880;

E-mail: ducphong357@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 7/2003 đến 11/2003: Thượng sỹ, Tiểu đội trưởng, Tiểu đội 1, Trung đội 2, Đại đội 5, Tiểu đoàn 1, Trường Sĩ quan quân sự Quân khu 1.

Từ 12/2003 đến 7/2005: Giảng dạy, Trợ giảng, Học viện Kỹ thuật quân sự

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 8/2005 đến 10/2005: Trợ lý kỹ thuật, Trung tâm thiết kế công trình chiến đấu, Bộ Tư lệnh Công binh

Từ 11/2005 đến 8/2007: Giảng dạy, Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 9/2007 đến 8/2009: Học viên cao học, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 9/2009 đến 8/2010: Giảng dạy, Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 9/2010 đến 11/2015: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Giao thông Tây Nam, Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Từ 12/2015 đến nay: Giảng dạy, Giảng viên/Phó Chủ nhiệm bộ môn/Chủ nhiệm bộ môn/Phó Viện trưởng, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt – Học viện Kỹ thuật quân sự.

Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.515.637

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 6 năm 2003; số văn bằng: B410831; ngành: Xây dựng Cầu đường, chuyên ngành: Xây dựng Đường bộ;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A052005; ngành: Xây dựng Cầu đường, chuyên ngành: Đường ô tô và đường thành phố;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 6 năm 2016; số văn bằng: 1061322016000001; ngành: Xây dựng Công trình, chuyên ngành: Công trình đường bộ và đường sắt;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Tây Nam - Trung Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Tính toán kết cấu công trình giao thông.
- Hướng nghiên cứu 2: Ứng xử cơ học của vật liệu trong xây dựng công trình giao thông.
- Hướng nghiên cứu 3: Khai thác, kiểm định và đánh giá chất lượng công trình giao thông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật quân sự (05 hướng dẫn chính và 05 hướng dẫn phụ);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 38 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen	Học viện Kỹ thuật quân sự	2006
2	Chiến sĩ thi đua	Học viện Kỹ thuật quân sự	2008
3	Bằng khen	Học viện Kỹ thuật quân sự	2009
4	Giảng viên giỏi mức 2	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Học viện Kỹ thuật quân sự	2018
6	Giảng viên giỏi mức 2	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
7	Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật quân sự	2022
8	Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật quân sự	2023
9	Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật quân sự	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học, sử dụng hiệu quả ngoại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 ngữ trong trao đổi, hợp tác và kết nối trong cộng đồng nghiên cứu.

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn và đánh giá đồ án tốt nghiệp, hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học và luận văn thạc sĩ. Chủ động biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chủ động phát triển các hợp tác nghiên cứu mới, tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí, hội nghị uy tín ở trong và ngoài nước.

- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học.

- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước, chấp hành nghiêm kỷ luật của quân đội và các chế độ quy định của Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Chủ động thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong nước và quốc tế, nhất là hợp tác với các đối tác uy tín tại Nhật Bản và Trung Quốc.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy.

- Luôn giảng dạy và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; đồng thời thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			02	02	120	52,5	172,5/291,25/216
2	2020-2021			02		45	105	150/262,5/216
3	2021-2022			01		45	120	165/247,5/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		66	105	171/291/216
5	2023-2024				01	60	112,5	172,5/241,25/196
6	2024-2025					81	90	171/246/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung (HSK 5).

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS hoặc TSKH tại nước: Trung Quốc năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh, Aptis ESOL (B2).....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2017 đến 2023	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Khởi		x	x		2017-2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Số 1790/QĐ-HV
2	Nguyễn Đức Hiệp		x	x		2017-2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 28 tháng 9 năm 2018 Số 3252/QĐ-HV
3	Phạm Tuấn Lực		x		x	2018-2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 13 tháng 8 năm 2019 Số 2799/QĐ-HV
4	Trần Hoàng Phúc		x		x	2018-2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Số 4061/QĐ-HV
5	Nguyễn Phước Vĩnh Hưng		x		x	2019-2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Số 4061/QĐ-HV
6	Nguyễn Thảo Hòa		x	x		2019-2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 8 tháng 6 năm 2020 Số 1799/QĐ-HV

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Hoàng Văn Mạnh		x		x	2020-2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 6 tháng 7 năm 2021 Số 2733/QĐ-HV
8	Lê Văn Sơn		x		x	2020-2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 06 tháng 7 năm 2021 Số 2733/QĐ-HV
9	Cao Thái Hiệp		x	x		2021-2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 03 tháng 6 năm 2022 Số 2043/QĐ-HV
10	Phan Đình Trọng		x	x		2022-2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 02 tháng 6 năm 2023 Số 2695/QĐ-HV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Xây dựng nền đường và các công trình trên đường	GT	Quân đội nhân dân, 2021	02		Tham gia 39 trang (157-195)	564/GXN-HV, ngày 29/5/2025
2	Tiếng Anh chuyên ngành giao thông	GT	Quân đội nhân dân, 2024	04	x	36 trang (9-44)	564/GXN-HV, ngày 29/5/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về kiến thức thực tế cho kỹ sư Cầu đường sân bay ở Học viện Kỹ thuật quân sự	CN	2019.012 Cơ sở	03/2019- 12/2019	Nghiệm thu ngày 11/12/2019; Xuất sắc
2	Nghiên cứu đề xuất tổ hợp thiết bị và phương pháp đầm nén mặt đường bê tông nhựa SMA (Stone Mastic Asphalt)	CN	18.1.102 Cơ sở	11/2018- 6/2022	Nghiệm thu ngày 29/6/2022; Khá
3	Nghiên cứu đặc trưng hần lún vệt bánh xe mặt đường bê tông nhựa và đề xuất giải pháp sửa chữa hợp lý	CN	22.1.74 Cơ sở	8/2022- 8/2023	Nghiệm thu ngày 24/8/2023 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (08 bài trong đó có 06 bài là tác giả chính)							
1	Nghiên cứu trạng thái ứng suất - biến dạng trong kết cấu ngược áo đường ô tô	2	TGC	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	9, 25-28	9/2006

2	Ứng dụng mô hình nền hai hệ số nền trong tính toán tâm bê tông mặt đường	2	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	4, 43-46	4/2009
3	Tính toán ảnh hưởng của lớp móng cứng đến sức chịu tải của tâm bê tông mặt đường ô tô	3	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 0866-7012	-	-	5, 33-35, 63	5/2010
4	Field test and analysis of piled-raft structure of high-speed railway foundation	6	TGC	Geotechnical Special Publication, IACGE 2013; ISBN: 978-0-7844-7797-7	SCOPUS	01	232, 770-778	11/ 2013
	Link bài báo: https://doi.org/10.1061/9780784413128.089 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/27028 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84898413012&partnerID=MN8TOARS							
5	3D finite element analysis on behaviour of piled raft foundations	4		Applied Mechanics and Materials; ISSN: 1660-9336 1662-7482 (web)	SCOPUS	23	580-583, 3-8	7/2014
	Link bài báo: https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMM.580-583.3 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/4700151914 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84904987685&partnerID=MN8TOARS							
6	Dynamic characteristics and mud pumping mechanism of graded gravel under cyclic loading	4	TGC	Electronic Journal of Geotechnical Engineering; ISSN: 1089-3032	SCOPUS	11	20(4), 1391-1406	2/2015
	Link bài báo: https://www.ejge.net/2015/JourTOC20.4.htm SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/15642 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84929119224&partnerID=MN8TOARS							
7	Deformation and strength characteristics of graded gravel by large-scale triaxial tests	5	TGC	Electronic Journal of Geotechnical Engineering; ISSN: 1089-3032	SCOPUS	3	20(13), 5913-5925	7/2015
	Link bài báo: https://www.ejge.net/2015/JourTOC20.13.htm SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/15642 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84937057076&partnerID=MN8TOARS							

8	Deformation characteristics of subgrade graded gravel with different water contents	4		Yantu Lixue/Rock and Soil Mechanics; ISSN: 1000-7598	ISI (ESCI), IF: 1.5; Q1; H-index = 68	12	37(5) , 1365-1372	5/2016
Link bài báo: https://doi.org/10.16285/j.rsm.2016.05.019 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=1000-7598 SCOPUS: http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84969264026&partnerID=MN8TOARS IF: https://wos-journal.info/journalid/10130 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=14617&tip=sid&clean=0								
II Sau khi được công nhận PGS/TS (30 bài trong đó có 12 bài là tác giả chính)								
9	Study of critical dynamic stress and deformation law of graded gravel under different moisture content	5	TGC	Tiedao Xuebao/Journal of the China Railway Society; ISSN: 1001-8360	SCOPUS	14	38(6) , 100-107	6/2016
Link bài báo: https://doi.org/10.3969/j.issn.1001-8360.2016.06.015 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/26290 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84977271037&partnerID=MN8TOARS								
10	Influence of water content on strength and deformation properties of graded crushed stone under both static and dynamic stress conditions	3		Electronic Journal of Geotechnical Engineering; ISSN: 1089-3032	SCOPUS	3	21(22) , 6827-6840	11/ 2016
Link bài báo: https://www.ejge.net/2016/JourTOC21.22.htm SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/15642 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-84994435898&partnerID=MN8TOARS								
11	Reflection and transmission of p waves at interfaces of saturated sandwiched coarse granular structure	6		Xinan Jiaotong Daxue Xuebao/Journal of Southwest Jiaotong University; ISSN: 0258-2724	SCOPUS	6	52(2) , 280-287	4/2017
Link bài báo: https://doi.org/10.3969/j.issn.0258-2724.2017.02.010 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/26207 http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-85019762338&partnerID=MN8TOARS								

12	Phân tích tương tác của móng-cọc-nền theo mô hình nền Gibson tổng quát	3	TGC	Tạp chí Xây dựng; ISSN: 0866-0762	-	-	7, 159- 162	7/2017
13	Experimental study on dynamic response of vertically-loaded pile group and piled raft foundation models	3		ICSCE 2018 International Conference on Sustainability and Civil Engineering Tạp chí Giao thông vận tải/The Transport Journal; ISSN: 2354-0818	-	-	Special issue, 279- 282	11/ 2018
14	Field investigation and full-scale model testing of mud pumping and its effect on the dynamic properties of the slab track-subgrade interface	5		Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part F: Journal of Rail and Rapid Transit; ISSN: 0954-4097; 2041-3017	SCIE, 5-year IF: 2.2; Q2; H-index = 71	31	233(8), 802- 816	11/ 2018
<p>Link bài báo: https://doi.org/10.1177/0954409718810262 SCIE: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=0954-4097 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/25070 IF: https://wos-journal.info/journalid/19648 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=25070&tip=sid&clean=0</p>								
15	Các vấn đề tồn tại và giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2		Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	9 31-34	9/2019
16	Designing of concrete pavement expansion joints based on climate conditions of Vietnam	6		Journal of the Mechanical Behavior of Materials; ISSN: 0334-8938; 2191-0243	ISI (ESCI), IF: 1.7; Q2; H-index = 20	2	28(1), 62-67	10/ 2019
<p>Link bài báo: https://doi.org/10.1515/jmbm-2019-0007 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=0334-8938 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/21100829572 IF: https://wos-journal.info/journalid/5115 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100829572&tip=sid&clean=0</p>								

17	Nghiên cứu đặc trưng đầm nén mặt đường bê tông nhựa SMA (Stone Mastic Asphalt)	1	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải; ISSN: 2354-0818	-	-	6 122-125	6/2021
18	Một phương pháp tính toán mô-đun đàn hồi chung kết cấu áo đường mềm đường ô tô	3		Tạp chí Giao thông vận tải; ISSN: 2354-0818	-	-	11 28-31	11/ 2021
19	Nghiên cứu tính toán ổn định cắt trượt các lớp bê tông nhựa trong kết cấu áo đường mềm chịu tác dụng của tải trọng bánh xe	3		Tạp chí Giao thông vận tải; ISSN: 2354-0818	-	-	12 28-31	12/ 2021
20	Đánh giá ảnh hưởng của trục xe trong cụm trục làm tăng tải trọng trục xe tính toán trong phân tích kết cấu áo đường mềm đường ô tô	3		Tạp chí Giao thông vận tải; ISSN: 2354-0818	-	-	3 24-27	3/2022
21	Behaviours of batter-pile foundations subjected to combination of vertical load and cyclic horizontal loading	4		International Journal of Geotechnical Engineering; ISSN: 1938-6362; 1939-7879	ISI (ESCI), IF: 2.3; Q2; H-index = 38	3	16(5) , 592-605	5/2022
Link bài báo: https://doi.org/10.1080/19386362.2021.1929696 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=1938-6362 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/21100371227 IF: https://wos-journal.info/journalid/4650 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100371227&tip=sid&clean=0								
22	Shear strength behaviour of a coral sand in Vietnam	5		Proceedings of 20th International Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering; ISBN:978-0-9946261-4-1	-	-	TC101 , 251-254	5/2022
Link bài báo: https://www.issmge.org/uploads/publications/1/120/ICSMGE_2022-44.pdf								
23	Numerical modelling on settlement influence of highway embankment on adjacent ground	5		AIP Conference Proceedings; ISSN: 1551-7616	SCOPUS	1	2497(1) , 1-9	5/2023

	Link bài báo: https://doi.org/10.1063/5.0103448 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/26916							
24	Nghiên cứu đặc trưng, yếu tố ảnh hưởng đến lún vệt bánh xe mặt đường bê tông nhựa	1	TGC	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	8 36-40	8/2023
25	Evaluation of the applicability of simplified single-mode spectral analysis in the preliminary seismic design of isolated bridge according to TCVN 11823:2017	4		Proceedings of the International Conference Construction Science and Technology toward Sustainable Development - Celebrating 60 years of IBST; ISBN:978-604-82-7527-3	-	-	Session 1, 99-107	11/2023
	Link bài báo: https://doi.org/10.59382/pro.intl.con-ibst.2023.ses1-8							
26	Experimental and numerical study on mechanical properties of rock quarry dust and sea sand mixtures	5		Yantu Lixue/Rock and Soil Mechanics; ISSN: 1000-7598	ISI (ESCI), IF: 1.5; Q1; H-index = 68		45(9), 2728-2740	9/2024
	Link bài báo: https://doi.org/10.16285/j.rsm.2024.00104 http://rocksoilmech.whrsm.ac.cn/EN/10.16285/j.rsm.2024.00104 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=1000-7598 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/14617 IF: https://wos-journal.info/journalid/10130 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=14617&tip=sid&clean=0							
27	The effect of thermo-mechanical properties of concrete on the temperature field in mass concrete	3	TGC	Engineering, Technology & Applied Science Research; ISSN: 1792-8036	SCOPUS	1	14(5), 17209-17213	10/2024
	Link bài báo: https://doi.org/10.48084/etasr.8290 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/21101144516							
28	Empirical vibration investigation of homogeneous ground with shallow tunnel by low-frequency excitation	2		Journal of Materials and Engineering Structures; ISSN: 2170-127X	ISI (ESCI); 5-year IF: 0.6; Q4	-	11(4), 411-419	12/2024

	Link bài báo: https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/article/view/3705 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=2170-127X IF: https://wos-journal.info/journalid/5006							
29	The static test of non-embedded pile-board subgrade in deep soft soil of Shanghai-Hangzhou passenger dedicated line	4	TGC	Journal of Materials and Engineering Structures; ISSN: 2170-127X	ISI (ESCI); 5-year IF: 0.6; Q4	-	11(4) , 515-524	12/ 2024
	Link bài báo: https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/article/view/3752 ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?ISSN=2170-127X IF: https://wos-journal.info/journalid/5006							
30	Tính toán tuổi thọ khai thác còn lại của kết cấu áo đường mềm đường ô tô theo chỉ tiêu mô-đun đàn hồi chung	2	TGC	Tạp chí Giao thông vận tải; ISSN: 2354-0818	-	-	3 37-39	3/2025
31	Experimental study on friction characteristics between stainless steel and saturated dense coral sand	6		Research on Engineering Structures & Materials; ISSN: 2149-4088	SCOPUS	-	11(2) , 969-984	4/2025
	Link bài báo: http://dx.doi.org/10.17515/resm2025-617ma0110rs SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/21101041805							
32	Xây dựng dạng phân phối xác suất cho các biến đầu vào của bài toán phân tích chi phí vòng đời kết cấu áo đường bê tông nhựa khi sử dụng thuật toán mô phỏng Monte Carlo	3	TGC	Tạp chí Xây dựng; ISSN: 2734-9888	-	-	4 192-195	4/2025
33	An experimental model for assessing abrasion and erosion damage of coral concrete under flow conditions	2	TGC	Edelweiss Applied Science and Technology; ISSN: 2576-8484	SCOPUS	-	9(5) , 2409-2422	5/2025
	Link bài báo: http://dx.doi.org/10.55214/25768484.v9i5.7482 SCOPUS: https://www.scopus.com/sourceid/21101018315							

34	Nghiên cứu thực nghiệm về mối tương quan giữa chỉ số xuyên của thiết bị xuyên động và độ chặt của nền san hô	3		Tạp chí Xây dựng; ISSN: 2734-9888	-	-	6 416-420	6/2025
35	Nghiên cứu tính toán ổn định mái taluy nền đường đắp bằng tro đáy rác thải sinh hoạt	1	TGC	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X	-	-	6 61-66	6/2025
36	Tính toán xác định mối quan hệ giữa mô-đun đàn hồi tĩnh và mô-đun đàn hồi động của đất nền đường ô tô	2	TGC	Tạp chí Xây dựng; ISSN: 2734-9888	-	-	6 448-450	6/2025
37	Statistical modeling of unit skin friction between piles and coral gravelly sand using in-situ SPT data	2		Journal of Science and Technique; ISSN: 1859-0209	-	-	8(1) 153-165	6/2025
38	Tính toán thời gian khai thác còn lại của kết cấu áo đường cứng đường ô tô từ kết quả thí nghiệm hiện trường bằng FWD	1	TGC	Tạp chí Xây dựng; ISSN: 2734-9888	-	-	6 460-462	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **04** (bài báo ở các số thứ tự: **9, 27, 29, 33**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): *Không áp dụng.*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *Không có.*

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): *Không có.*

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: *Thư ký tổ soạn thảo chương trình đào tạo kỹ sư Cầu đường.*

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: *Không áp dụng.*

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: *Ứng viên hoàn thành đủ thâm niên đào tạo.*

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học: *Ứng viên hoàn thành đủ số lượng yêu cầu.*

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: *Ứng viên hoàn thành 02 giáo trình.*

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Đức Phong